TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-4-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát

2. Bà Lê Thị Một

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 664/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Trúc M, sinh năm 1997.

Hộ khẩu thường trú: Ấp P 1, xã P, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh;

Địa chỉ cư trú hiện nay: Ấp N, xã B, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Cà C, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Khu phố N, phường T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Trúc M trình bày:

Chị và anh C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vào năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống bên gia đình chồng, cuộc sống hạnh phúc. Đến khi chị mang thai khoảng hai đến ba tháng tuổi, giữa hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C không chăm lo và quan tâm gia đình. Cụ thể, có lần chị yêu cầu anh C chở đi khám thai nhưng anh C không đi nên chị về nhà cha mẹ ruột ở từ đó cho đến nay. Chị xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bảo H, sinh ngày 19-10-2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại chị làm công nhân và thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Chị sinh sống ổn định cùng mẹ ruột nên có điều kiện để chăm sóc con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 09-01-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Cà C trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị M về thời gian chung sống, kết hôn. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc; khi vợ anh mang thai khoảng hai đến ba tháng tuổi, vợ anh có yêu cầu anh chở đi khám thai, anh không đi nên vợ anh bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ đó cho đến nay. Anh C vẫn còn thương vợ con nên anh có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị M có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bảo H, sinh ngày 19-10-2017. Nếu trường hợp ly hôn, anh đồng ý giao quyền nuôi con chung cho chị M.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Trúc M.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Trúc M và anh Nguyễn Văn Cà C.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Bảo H, sinh ngày 19-10-2017 cho chị Lê Thị Trúc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Mi phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Trúc M khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Cà C và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn; bị đơn anh C có địa chỉ cư trú tại phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Do đó xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Cà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vào năm 2016 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh C không chở chị M đi khám thai và chị M bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Nay ra Tòa, Chị M cương quyết ly hôn, anh C xin đoàn tụ nhưng quá trình giải quyết vụ án, anh C đều vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa cho thấy anh không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận cho

chị M ly hôn với anh C theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Chị M và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bảo H, sinh ngày 19-10-2017. Xét thấy con chung tên Nguyễn Thị Bảo H, sinh ngày 19-10-2017 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và hiện đang sống với chị. Tại Khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Do đó, giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Chị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Trúc M đối với anh Nguyễn Văn Cà C về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Trúc M đối với anh Nguyễn Văn Cà C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Bảo H, sinh ngày 19-10-2017 cho chị Lê Thị Trúc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Trúc M phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn)* đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp theo biên lai thu số 0006313 ngày 11-12-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không

có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND.TTN;
-VKSND.TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Như Sơn